

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày 03 tháng 7 năm 2019
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Phạm Xuân Thọ;

Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST - HNGĐ ngày 26/02/2019, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Khu hành chính 14 phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn C kết hôn ngày 22/3/1999. Trước khi kết hôn vợ chồng tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại nhà chồng (ở Khu hành chính 14 phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc). Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa hợp, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng. Anh C không đi làm để chăm lo cho gia đình mà thường xuyên uống rượu say và đánh chửi vợ con. Nhiều đêm anh C đánh chửi, chị đã phải đưa con ra ngoài hoặc đến nhà mẹ đẻ để ngủ. Trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Năm 2018, vì mâu thuẫn vợ chồng chị đã làm đơn ra Tòa án xin ly hôn, sau đó Tòa án hòa giải nên chị rút đơn

về đoàn tụ với mong muốn chồng thay đổi tính cách. Tuy nhiên khi về chung sống, anh C vẫn không có gì thay đổi, tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 4 con chung là: Phạm Thu H1, sinh ngày 21/9/2000; Phạm Văn C1, sinh ngày 20/10/2002; Phạm Văn H2, sinh ngày 12/11/2005 và Phạm Thu H3, sinh ngày 29/11/2008. Do cháu H1 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H2 và cháu H3; anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu C1. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, công sức, công nợ và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn C, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh C lên làm việc, giải thích quyền và nghĩa vụ, yêu cầu anh viết bản tự khai tuy nhiên anh không viết cũng như không cho Tòa án lấy lời khai. Anh thể hiện quan điểm không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc.

Về con chung: Anh cũng xác nhận vợ chồng anh có 4 con chung như chị H khai trên là đúng. Tuy nhiên, vì không đồng ý ly hôn nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, về tài sản, công sức, vay nợ cũng như các vấn đề khác.

Tòa án xác minh, lấy lời khai của các con của chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn C; bà Dương Thị S (mẹ đẻ chị H) và chính quyền địa phương, thể hiện:

Các cháu Phạm Văn C1, cháu Phạm Văn H2 đều trình bày: Quá trình anh C chị H chung sống, anh C thường xuyên uống rượu bia say, mỗi khi say rượu, anh C lại đánh đập và chửi bới mẹ con chị H. Trong cuộc sống anh chị thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau nhiều lần. Khi bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu C1 xin được ở với bố là Phạm Văn C; nguyện vọng của cháu H2 xin được ở với mẹ là Nguyễn Thị H.

Cháu Phạm Thị H3 trình bày: Khi bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ là Nguyễn Thị H.

Bà Dương Thị S trình bày: Thời gian đầu kết hôn thì anh C và chị H chung sống hạnh phúc. Khoảng 05 năm sau khi kết hôn, anh C bắt đầu nghiện ngập rượu chè. Những năm gần đây anh C không lo làm ăn mà thường xuyên đi uống rượu, khi say rượu thì về chửi bới vợ con. Có nhiều lần giữa đêm chị H và các con phải chạy sang nhà bà ngủ vì anh C đánh đập, chửi bới. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh C, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Khu phố nơi anh C, chị H sinh sống và UBND phường LB xác nhận: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C hiện đang cư trú tại Khu hành chính 14, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau nhưng địa phương không nắm được nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên để tiến hành hòa giải, công khai tiếp cận chứng cứ nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu và có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn C; giao cháu Phạm Văn C1 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Văn H2 và cháu Phạm Thị H3 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung. Do cháu Phạm Thu H1 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không xem xét giải quyết. Về tài sản, các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết và đề nghị giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về quan hệ pháp luật và về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phạm Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về pháp luật áp dụng trong vụ án: Đây là vụ án tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, do đó pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình và Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn vợ chồng có được tìm hiểu và đăng ký hợp lệ. Do đó, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống theo chị H thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, sau đó phát sinh

mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không đi làm chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên uống bia rượu và đánh đập, chửi bới vợ con khi say. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải để đoàn tụ được nên xin ly hôn, còn anh C không đồng ý ly hôn, vì cho rằng vợ chồng vẫn hạnh phúc.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Phạm Văn C.

Tòa án đã xác minh, lấy lời khai của các con anh C, chị H; của mẹ đẻ chị H và của chính quyền địa phương nơi chị H anh C sinh sống thấy: Những lời khai của chị H, các con chị H anh C và mẹ đẻ của chị H cùng chính quyền địa phương là phù hợp với nhau, đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng anh C, chị H đã lâu; đều thể hiện anh C thường xuyên đi uống rượu say và khi say thường đánh đập, chửi bới vợ con nhiều lần. Vì mâu thuẫn vợ, chồng năm 2018, chị H xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn với mong muốn anh C thay đổi, vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên sau khi rút đơn anh C vẫn không thay đổi tính cách, vẫn thường xuyên uống bia rượu và đánh đập vợ con và không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng anh C, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn nhằm giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Anh C, chị H đều xác định vợ chồng có 4 con chung là: Phạm Thu H1, sinh ngày 21/9/2000; Phạm Văn C1, sinh ngày 20/10/2002; Phạm Văn H2, sinh ngày 12/11/2005 và Phạm Thu H3, sinh ngày 29/11/2008. Do cháu H1 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Cháu H2 và cháu H3 còn nhỏ, đang trong tuổi ăn học nên cần sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa việc anh C thường xuyên say rượu nên không thể chăm sóc tốt được cho các cháu; ngoài ra cháu H2, H3 cũng có nguyện vọng ở với mẹ, mặt khác chị H là lao động kinh doanh tự do, có thu nhập, có chỗ ở cho các con sau ly hôn và chị có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con H2, H3, do vậy cần giao các cháu H2, H3 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý. Cháu C1 đã gần đến tuổi trưởng thành (17 tuổi) và có nguyện vọng ở với bố nên cần tôn trọng ý kiến của cháu, giao cháu C1 cho anh Phạm Văn C chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không đề nghị anh C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, do vậy hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

- Về tài sản, công sức, vay nợ và vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Văn C1, sinh ngày 20/10/2002 cho anh Phạm Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phạm Văn H2, sinh ngày 12/11/2005 và cháu Phạm Thu H3, sinh ngày 29/11/2008 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. (Cháu Phạm Thu H1, sinh ngày 21/9/2000 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết).

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom con chung.

3. Về tài sản, công sức, vay nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0003779 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tp V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự trong vụ án;
- Ủy ban nhân dân phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH năm 1999);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh